

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Sáu
- Bà Kim Thị Sà Mết

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị V, sinh ngày 28/02/1984. Căn cước công dân số 037184011562 cấp ngày 08/3/2024. Địa chỉ: Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh ngày 02/02/1983. Căn cước công dân số 037083006736 cấp ngày 08/10/2024. Địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đào Thị V trình bày: Bà và ông T tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường G, thành phố B cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/02/2017. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Trong quá trình chung sống, bà và ông T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/12/2017 và Nguyễn Ngọc L1, sinh ngày 17/12/2019. Khi ly hôn, đồng thời theo nguyện

vọng của con thì bà V yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà V về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và tình trạng mâu thuẫn gia đình. Ông không đồng ý ly hôn với bà V do ông vẫn còn tình cảm với bà V, các con còn nhỏ và kinh tế cuộc sống còn nhiều khó khăn nên muốn cùng bà V xây dựng hôn nhân và nuôi dạy con cái. Hiện tại 02 người con đang sống cùng bà V. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V thì ông yêu cầu trực tiếp nuôi cháu L1 và đồng ý giao cháu L cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao 02 con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng thì ông đồng ý cấp dưỡng với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 7 – Cà Mau phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V, cho bà V và ông T ly hôn; về con chung: Giao cháu L1 và cháu L cho bà V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.205.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L và cháu L1 đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Các bên phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà V khởi kiện ly hôn với bị đơn ông T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T hiện đang cư trú tại ấp H, xã H, tỉnh Cà Mau nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Quan hệ hôn nhân: Bà V và ông T tự nguyện sống chung vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/02/2017 nên hôn nhân của bà V và ông T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà V xác định, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Ông T thống nhất với lời trình bày của bà V về mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân được hình thành trên nguyên tắc tự nguyện, tình cảm vợ chồng phải xuất

phát từ hai phía. Bà V và ông T xác định, đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thực tế không thể hàn gắn, đời sống chung giữa bà V và ông T đã không thể tiếp tục duy trì và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V, xử cho bà V được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Bà V và ông T thống nhất xác định có 02 con chung cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/12/2017 và Nguyễn Ngọc L1, sinh ngày 17/12/2019, hiện tại cháu L và cháu L1 đang sống chung với bà V. Khi ly hôn, bà V yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung. Còn ông T yêu cầu trực tiếp nuôi cháu L1 và đồng ý giao cháu L cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 01/12/2025 thì cháu L có nguyện vọng sống cùng với bà V. Xét thấy, cháu L và cháu L1 hiện đang sống ổn định với bà V. Để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục và quyền lợi về mọi mặt của cháu L và cháu L1, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu L và cháu L1 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu L và cháu L1, mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông T chỉ đồng ý cấp dưỡng mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con...*” và khoản 2 Điều 82 quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Ông T xác định, thu nhập thực tế hàng tháng là 15.000.000 đồng. Theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ thì mức lương tối thiểu tháng theo vùng tại nơi cháu L và cháu L1 sinh sống là 4.410.000 đồng. Căn cứ vào khả năng và thu nhập thực tế của ông T cũng như nhu cầu thiết yếu để nuôi con chung, ông T phải cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày 31/12/2025 đến khi cháu L, cháu L1 đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

[6] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị V. Cho bà Đào Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/12/2017 (giới tính: Nam) và Nguyễn Ngọc L1, sinh ngày 17/12/2019 (giới tính: Nam) cho bà Đào Thị V tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hiện cháu Nguyễn Hoàng L và cháu Nguyễn Ngọc L1 đang sống cùng với bà Đào Thị V.

Ông Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Đình T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 31/12/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng L và cháu Nguyễn Ngọc L1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Thị V và ông Nguyễn Đình T xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đào Thị V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Bà Đào Thị V đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003959 ngày 05/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên chuyển thu án phí. Ông Nguyễn Đình T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân phường Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khanh